UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /KH-THCSTTTL

Thị trấn Tiên Lãng, ngày 14 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH DẠY HỌC TỰ CHỌN
NĂM HỌC 2023 – 2024

Thực hiện công văn số 2570/SGD&ĐT- GDTrH ngày 7 tháng 9 năm 2020 của Sở GD& ĐT Hải phòng v/v Hướng dẫn dạy học tự chọn cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 327/GDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2020 của PGD & ĐT huyện Tiên Lãng về việc hướng dẫn dạy học tự chọn cấp THCS từ năm học 2020-2021;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Ban giám hiệu trường THCS Thị trấn Tiên Lãng xây dựng kế hoạch công tác dạy học tự chọn năm học 2023 -2024 như sau:

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tổ chức khối lớp 9 học tự chọn tập trung vào các môn văn hóa cơ bản như: Toán, Tiếng Anh với thời lượng quy định 2 tiết/tuần.
- Xếp các tiết tự chọn vào thời khoá biểu chính khóa.
- Thực hiện giảng dạy chủ đề **bám sát** cho tất cả các lớp ở các chủ đề học tự chọn của môn Toán, Tiếng Anh.
- Thực hiện kế hoạch, soạn bài, giảng bài trong các giờ dạy tự chọn như giờ dạy chính khóa. Trong nội dung giảng dạy tiến hành ôn tập, hệ thống hóa kiến thức đã học, rèn luyện kỹ năng cho học sinh. ***Tuyệt đối không dạy bổ sung kiến thức mới, không dùng các tiết tự chọn để dạy bù, dạy giãn chương trình.***
- Không thu kinh phí đối với các tiết dạy tự chọn, bố trí các giáo viên chưa đủ số giờ để dạy tự chọn.
- Đảm bảo chất lượng các giờ dạy tự chọn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong năm học theo chủ đề của năm học.

2. Kế hoạch cụ thể.

a) Thời khóa biểu dạy tự chọn:

Xếp các tiết dạy tự chọn vào thời khóa biểu với thời lượng quy định 2 tiết / tuần.

THỜI KHÓA BIỂU DẠY TỰ CHỌN
NĂM HỌC 2023-2024

Stt	Lớp	Môn học TC	GV dạy	Tiết thứ nhất	Tiết thứ hai

				Buổi	Tiết	Buổi	Tiết
01	9A1	Toán	Lãng	Sáng thứ 4	4	Sáng thứ 4	5
02	9A2	Toán	Thu	Sáng thứ 2	4	Sáng thứ 5	3
03	9A3	Toán	Hồng T	Sáng thứ 2	5	Sáng thứ 5	3
04	9A4	Anh	Vương	Sáng thứ 2	4	Sáng thứ 3	4
5	9A5	Anh	Hiền A	Sáng thứ 2	3	Sáng thứ 6	3
6	9A6	Anh	Vương	Sáng thứ 2	5	Sáng thứ 4	3
7	9A7	Anh	Trần Lan	Sáng thứ 3	4	Sáng thứ 7	1

b) Môn tự chọn, chủ đề tự chọn:

Khối 9 học **chủ đề bám sát** của các môn Toán, tiếng Anh.

Lớp	Học tự chọn môn Tin học	Học tự chọn môn Nghề phổ thông	Học chủ đề tự chọn môn/sốtiết/ tuần	Ghi chú
9A1			Toán/2tiết/tuần	
9A2			Toán/2tiết/tuần	
9A3			Toán/2tiết/tuần	
9A4			Anh/2tiết/tuần	
9A5			Anh/2 tiết/ tuần	
9A6			Anh/2tiết/tuần	
9A7			Anh /2 tiết/ tuần	

c) Xây dựng chương trình dạy tự chọn:

Các đồng chí nhóm trưởng tổ chức họp nhóm dạy tự chọn của khối lớp, thống nhất xây dựng chương trình dạy học tự chọn theo chủ đề bám sát, cụ thể từng tiết cho các môn tự chọn theo hướng dẫn của PGD & ĐT, sau đó báo cáo BGH xét duyệt. BGH báo cáo PGD &ĐT duyệt sau đó triển khai thực hiện

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH

DẠY HỌC TỰ CHỌN NĂM HỌC 2023-2024

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TỰ CHỌN (CHỦ ĐỀ BÁM SÁT)
MÔN TOÁN 9A1
Năm học 2023 - 2024

Tuần	Tiết	Chủ đề/ Nội dung	Ghi chú
HỌC KỲ I			

1	1	Ôn tập phương trình, bất pt một ẩn	
	2	Ôn tập phương trình, bất pt một ẩn	
2	3	Luyện tập căn bậc hai, căn thức bậc hai và hằng đẳng thức $\sqrt{A^2}=\|A\|$	
	4	Luyện tập hệ thức giữa cạnh và đường cao trong tam giác vuông.	
3	5	Luyện tập liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương	
	6	Luyện tập tỉ số lượng giác của góc nhọn.	
4	7	Luyện tập liên hệ giữa phép chia và phép khai phương	
	8	Luyện tập tỉ số lượng giác của góc nhọn. (Tiếp)	
5	9	Luyện tập liên hệ giữa phép nhân, phép chia và phép khai phương.	
	10	Luyện tập hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.	
6	11	Luyện tập biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai	
	12	Luyện tập hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.	
7	13	Luyện tập biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (tiếp)	
	14	Luyện tập rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	
8	15	Ôn tập chương I (Hình học)	
	16	Luyện tập rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai (tiếp)	
9	17	Ôn tập chương I (Hình học)	
	18	Luyện tập rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai, căn bậc ba	
10	19	Ôn tập chương I (ĐS)	
	20	Ôn tập chương I (ĐS)	
11	21	Luyện tập về hàm số	
	22	Luyện tập Sự xác định đường tròn. Tính chất đối xứng của đường tròn.	
12	23	Luyện tập về hàm số	
	24	Luyện tập quan hệ đường kính và dây cung	

13	25	Luyện tập về đường thẳng song song, cắt nhau	
	26	Luyện tập liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây	
14	27	Luyện tập hệ số góc của đường thẳng y=ax+b ($a \neq 0$)	
	28	Luyện tập dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn	
15	29	Luyện tập tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau	
	30	Ôn tập chương II (Đại số)	
16	31	Luyện tập vị trí tương đối của hai đường tròn.	
	32	Ôn tập chương II (Hình học)	
17	33	Ôn tập học kì I	
	34	Ôn tập học kì I	
18	35	Luyện đề	
	36	Luyện đề	
HỌC KÌ II			
19	37	Luyện tập giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.	
	38	Luyện tập góc ở tâm	
20	39	Luyện tập giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số	
	40	Luyện tập liên hệ giữa cung và dây	
21	41	Luyện tập giải hệ phương trình	
	42	Luyện tập góc nội tiếp	
22	43	Luyện tập giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	
	44	Luyện tập góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung	
23	45	Luyện tập giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	
	46	Luyện tập góc với đường tròn	
24	47	Ôn tập CIII (Đại số)	
	48	Luyện tập góc với đường tròn	
25	49	Luyện tập hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	
	50	Luyện tập cung chứa góc	
26	51	Luyện tập hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	
	52	Luyện tập tứ giác nội tiếp	
27	53	Luyện tập phương trình bậc hai một ẩn.	

	54	Luyện tập đường tròn ngoại tiếp. Đường tròn nội tiếp	
28	55	Luyện tập công thức nghiệm của phương trình bậc hai	
	56	Luyện tập công thức nghiệm của phương trình bậc hai	
29	57	Luyện tập độ dài đường tròn, cung tròn	
	58	Luyện tập diện tích hình tròn, hình quạt tròn	
30	59	Luyện tập Hệ thức Vi -ét	
	60	Ôn tập chương III (Hình học)	
31	61	Luyện tập Hệ thức Vi -ét	
	62	Luyện tập phương trình đưa về phương trình bậc hai	
32	63	Luyện tập Hình học không gian	
	64	Luyện tập Giải bài toán bằng cách lập phương trình	
33	65	Luyện tập Hình học không gian	
	66	Luyện tập Giải bài toán bằng cách lập phương trình	
34	67	Luyện tập Hình học không gian	
	68	Ôn tập chương IV (Đại số)	
35	69	Ôn tập cuối năm	
	70	Ôn tập cuối năm	

KẾ HOẠCH DẠY TỰ CHỌN
MÔN TOÁN LỚP 9A2
Năm học 2023 – 2024

(35 tuần x 2 tiết = 70 tiết)

Chủ đề	Tiết	Nội dung
CĂN BẬC HAI CĂN BẬC BA.	1, 2	Căn thức bậc hai và hằng đẳng thức $\sqrt{A^2}=\|A\|$.
	3, 4	Liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương.
	5,6	Liên hệ giữa phép chia và phép khai phương.
	7, 8	Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai.
	9, 10	Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (tt)

	11	Rút gọn biểu thức chưa căn thức bậc hai
	12	***Kiểm tra chủ đề 1***
HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC VUÔNG	13, 14, 15	Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.
	16, 17, 18	Tỉ số lượng giác của góc nhọn.
	19, 20, 21	Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông
	22, 23	Giải tam giác vuông.
	24	***Ôn tập***
HÀM SỐ BẬC NHẤT	25, 26	Tính chất của hàm số bậc nhất.
	27, 28	Vẽ đồ thị hàm số bậc nhất.
	29, 30	Vị trí tương đối của hai đường thẳng.
	31, 32	Lập phương trình đường thẳng đi qua một điểm, biết trước một điều kiện nào đó.
	33, 34, 35	Lập phương trình đường thẳng đi qua hai điểm.
	36	***Kiểm tra chủ đề 3***
HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN	37, 38	Giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.
	39, 40	Giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.
	41, 42	Giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng
	43, 44	Giải hệ phương trình bằng cách đặt ẩn phụ.
	45, 46, 47	Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình
	48	***Kiểm tra chủ đề 4***
GÓC VỚI ĐƯỜNG TRÒN.	49, 50	Góc ở tâm. Số đo cung.
	51	Liên hệ giữa cung và dây.
	52, 53	Góc nội tiếp.
	54, 55	Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung.
	56, 57	Góc có đỉnh ở bên trong, bên ngoài đường tròn.

	58, 59	Tứ giác nội tiếp
	60	Tứ giác nội tiếp
PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI MỘT ẨN.	61, 62	Đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).
	63, 44	Phương trình bậc hai một ẩn
	65,6 6	Công thức nghiệm của phương trình bậc hai.
	67, 68	Công thức nghiệm thu gọn của phương trình bậc hai.
	69	Hệ thức Vi – ét.
	70	***Kiểm tra chủ đề 6***

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TỰ CHỌN (CHỦ ĐỀ BÁM SÁT) MÔN TOÁN LỚP 9A3

Tuần	Tiết	Chủ đề/ Nội dung	Ghi chú
HỌC KỲ I			
1	1	Luyện tập căn bậc hai	
	2	Luyện tập hệ thức giữa cạnh và đường cao trong tam giác vuông.	
2	3	Luyện tập căn bậc hai, căn thức bậc hai và hằng đẳng thức $\sqrt{A^2} = \|A\|$	
	4	Luyện tập hệ thức giữa cạnh và đường cao trong tam giác vuông. (Tiếp)	
3	5	Luyện tập liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương	
	6	Luyện tập tỉ số lượng giác của góc nhọn.	
4	7	Luyện tập liên hệ giữa phép chia và phép khai phương	
	8	Luyện tập tỉ số lượng giác của góc nhọn. (Tiếp)	
5	9	Luyện tập liên hệ giữa phép nhân, phép chia và phép khai phương.	
	10	Luyện tập hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.	
6	11	Luyện tập biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai	

	12	Luyện tập hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.	
7	13	Luyện tập biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (tiếp)	
	14	Luyện tập rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	
8	15	Ôn tập chương I (Hình học)	
	16	Luyện tập rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai (tiếp)	
9	17	Ôn tập chương I (Hình học)	
	18	Luyện tập rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai, căn bậc ba	
10	19	Ôn tập chương I (ĐS)	
	20	Ôn tập chương I (ĐS)	
11	21	Luyện tập về hàm số	
	22	Luyện tập Sự xác định đường tròn. Tính chất đối xứng của đường tròn.	
12	23	Luyện tập về hàm số	
	24	Luyện tập quan hệ đường kính và dây cung	
13	25	Luyện tập về đường thẳng song song, cắt nhau	
	26	Luyện tập vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	
14	27	Luyện tập hệ số góc của đường thẳng $y=ax+b$ $(a \neq 0)$	
	28	Luyện tập dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn	
15	29	Luyện tập tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau	
	30	Ôn tập chương II (Đại số)	
16	31	Luyện tập vị trí tương đối của hai đường tròn.	
	32	Ôn tập chương II (Đại số)	
17	33	Ôn tập chương II (Hình học)	
	34	Ôn tập học kì I	
18	35	Ôn tập học kì I	
	36	Ôn tập học kì I	
HỌC KÌ II			
19	37	Luyện tập giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.	

	38	Luyện tập góc ở tâm	
20	39	Luyện tập giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số	
	40	Luyện tập liên hệ giữa cung và dây	
21	41	Luyện tập giải hệ phương trình	
	42	Luyện tập góc nội tiếp	
22	43	Luyện tập giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	
	44	Luyện tập góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung	
23	45	Luyện tập giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	
	46	Luyện tập góc với đường tròn	
24	47	Ôn tập CIII (Đại số)	
	48	Luyện tập góc với đường tròn	
25	49	Luyện tập hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	
	50	Luyện tập cung chứa góc	
26	51	Luyện tập hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	
	52	Luyện tập tứ giác nội tiếp	
27	53	Luyện tập phương trình bậc hai một ẩn.	
	54	Luyện tập đường tròn ngoại tiếp. Đường tròn nội tiếp	
28	55	Luyện tập công thức nghiệm của phương trình bậc hai	
	56	Luyện tập công thức nghiệm của phương trình bậc hai	
29	57	Luyện tập độ dài đường tròn, cung tròn	
	58	Luyện tập diện tích hình tròn, hình quạt tròn	
30	59	Luyện tập Hệ thức Vi - ét	
	60	Ôn tập chương III (Hình học)	
31	61	Luyện tập Hệ thức Vi - ét	
	62	Luyện tập phương trình đưa về phương trình bậc hai	
32	63	Luyện tập Hình học không gian	
	64	Luyện tập Giải bài toán bằng cách lập phương trình	
33	65	Luyện tập Hình học không gian	
	66	Luyện tập Giải bài toán bằng cách lập phương	

		trình	
34	67	Luyện tập Hình học không gian	
	68	Ôn tập chương IV (Đại số)	
35	69	Ôn tập cuối năm	
	70	Ôn tập cuối năm	

KẾ HOẠCH DẠY TỰ CHỌN MÔN TIẾNG ANH 9A4, 9A6
NĂM HỌC 2023-2024

*** Học kỳ 1:** 18 tuần, 36 tiết *(từ tiết 1 đến tiết 36)*

Tuần	Tiết	Tên bài dạy	Chuẩn bị điều kiện dạy học	Ghi chú
1	1	Present Simple	Printed papers, laptop	
	2	Present Simple	Printed papers, laptop	
2	3	Present Simple	Printed papers, laptop	
	4	Present continuous	Printed papers, laptop	
3	5	Present continuous	Printed papers, laptop	
	6	Present continuous	Printed papers, laptop	
4	7	Present perfect simple	Printed papers, laptop	
	8	Present perfect simple	Printed papers, laptop	
5	9	Present perfect simple	Printed papers, laptop	
	10	Past simple	Printed papers, laptop	
6	11	Past simple	Printed papers, laptop	
	12	Past simple	Printed papers, laptop	
7	13	Past progressive	Printed papers, laptop	
	14	Past progressive	Printed papers, laptop	
8	15	Past progressive	Printed papers, laptop	
	16	Past perfect simple	Printed papers, laptop	
9	17	Past perfect simple	Printed papers, laptop	
	18	Past perfect simple	Printed papers, laptop	
10	19	Future simple	Printed papers, laptop	
	20	Future simple	Printed papers, laptop	
11	21	Future simple	Printed papers, laptop	
	22	Future progressive	Printed papers, laptop	
12	23	Future progressive	Printed papers, laptop	
	24	Future progressive	Printed papers, laptop	
13	25	Be going to + Verb	Printed papers, laptop	
	26	Be going to + Verb	Printed papers, laptop	
14	27	Be going to + Verb	Printed papers, laptop	
	28	Be going to + Verb	Printed papers, laptop	

15	29	Passive	Printed papers, laptop	
	30	Passive	Printed papers, laptop	
16	31	Passive	Printed papers, laptop	
	32	If-clause (type 1)	Printed papers, laptop	
17	33	If-clause (type 1)	Printed papers, laptop	
	34	If-clause (type 2)	Printed papers, laptop	
18	35	If-clause (type 2)	Printed papers, laptop	
	36	If-clause (type 2)	Printed papers, laptop	

*** Học kỳ 1:** 17 tuần, 34 tiết *(từ tiết 37 đến tiết 70)*

19	37	If-clause (type 3)	Printed papers, laptop	
	38	If-clause (type 3)	Printed papers, laptop	
20	39	If-clause (type 3)	Printed papers, laptop	
	40	Adverb clauses of time	Printed papers, laptop	
21	41	Adverb clauses of time	Printed papers, laptop	
	42	Adverb clauses of result	Printed papers, laptop	
22	43	Adverb clauses of result	Printed papers, laptop	
	44	Adverb clauses of reason	Printed papers, laptop	
23	45	Adverb clauses of reason	Printed papers, laptop	
	46	Adverb clauses of purpose	Printed papers, laptop	
24	47	Adverb clauses of purpose	Printed papers, laptop	
	48	Adverb clauses of concession	Printed papers, laptop	
25	49	Adverb clauses of concession	Printed papers, laptop	
	50	Reported statements	Printed papers, laptop	
26	51	Reported statements	Printed papers, laptop	
	52	Reported Yes/No Questions	Printed papers, laptop	
27	53	Reported Yes/No Questions	Printed papers, laptop	
	54	Reported Wh-Questions	Printed papers, laptop	
28	55	Reported Wh-Questions	Printed papers, laptop	
	56	Relative pronouns	Printed papers, laptop	
29	57	Relative pronouns	Printed papers, laptop	
	58	Relative clauses	Printed papers, laptop	
30	59	Relative clauses	Printed papers, laptop	
	60	Prepositions	Printed papers, laptop	
31	61	Prepositions	Printed papers, laptop	
	62	Prepositions	Printed papers, laptop	
32	63	Articles	Printed papers, laptop	
	64	Articles	Printed papers, laptop	
33	65	Phrasal verbs	Printed papers, laptop	
	66	Phrasal verbs	Printed papers, laptop	
34	67	Phrasal verbs	Printed papers, laptop	

	68	Connectives	Printed papers, laptop	
35	69	Connectives	Printed papers, laptop	
	70	Connectives	Printed papers, laptop	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC TỰ CHỌN TIẾNG ANH LỚP 9A5

Tuần	Tiết	Chủ đề	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	1,2	**1. PHONETICS**	- Pronunciation		
2	3,4		- Pronunciation		
3	5,6		- Practice on pronunciation		
4	7,8		- Stress		
5	9,10		- Stress		
6	11,12		- Practice on stress		
7	13,14	**2. VOCABULARY AND GRAMMAR**	- Prepositions		
8	15,16		- Prepositions		
9	17,18		- Phrasal verbs		
10	19,20		- Word use (Nouns, Adjectives, Adverbs, Compound Nouns, Antonyms, Synomyms…)		
11	21,22		- Word use (Nouns, Adjectives, Adverbs, Compound Nouns, Antonyms, Synomyms…)		
12	23,24		- Idioms		
13	25,26		-Verb Forms and Tenses		
141	27,28		-Verb Forms and Tenses		
15	29,30		-Verb Forms and Tenses		
16	31,32	**3. SPEAKING**	- Language Functions/ Responses		
17	33,34		- Language Functions/ Responses		

18	35,36	**4. ERROR RECOGNITION**	- Subject - Verb Agreement		
19	37,38		- Relative Clause (Both Defining and Non – Defining relative clause)		
20	39,40		- Articles - Quantifiers		
21	41,42		- Practice on error recognition		
22	43,44	**5. READING**	Gap-fill *(Excluding: verb tense, verb form, word form, relative pronouns, prepositions)*		
23	45,46		Gap-fill		
24	47,48		Gap-fill		
25	49,50		Questions- Answer + Main idea + Reference + Specific information		
26	51,52		Questions- Answer		
27	53,54		Questions- Answer		
28	55,56		Questions- Answer		
29	57,58	**6. WRITING**	- Reported Speech		
30	59,60		- Adverbial Clauses (concession/ cause/ result/ purpose..)		
31	61,62		- Conditional sentences (type 1or 2)		
32	63,64		- Comparisons		
33	65,66		- Passive voice		
34	67,68		- Wish clause - Used to		
35	69,70		- Adjective +to.V/ that		

			clause		

KẾ HOẠCH DẠY TỰ CHỌN MÔN TIẾNG ANH LỚP 9A7
NĂM HỌC 2023-2024

*** Học kỳ 1:** 18 tuần, 36 tiết *(từ tiết 1 đến tiết 36)*

Tuần	***Tiết***	***Nội dung***	***Ghi chú***
1	*1,2*	- Complex sentences : adverb clauses of concession, purpose, reason, time - Do exercises	
2	*3,4*	- Phrasal verbs - Do exercises	
3	*5,6*	- Phrasal verbs - Do exercises	
4	*7,8*	- Comparison of adjectives and adverbs - Do exercises	
5	*9,10*	- Comparison of adjectives and adverbs - Do exercises	
6	*11,12*	- Reported speech - Do exercises	
7	*13,14*	- Reported speech - Do exercises	
8	*15,16*	- Reported speech - Do exercises	
9	*17,18*	- Used to - Do exercises	
10	*19,20*	- Wish sentences - Do exercises	
11	*21,22*	- Passive voice: Impersonal passive - Do exercises	
12	*23,24*	- Suggest + Ving/ clause with should - Do exercises	
13	*25,26*	- Past perfect tense - Do exercises	
14	*27,28*	- Adj to inf, adj that clause - Do exercises	
15	*29,30*	- Revision	

		- Do mixed exercises	
16	*31,32*	- Revision - Do mixed exercises	
17	*33,34*	- Revision - Do mixed exercises	
18	*35,36*	- Revision - Do mixed exercises	

*** Học kỳ 2:** 17 tuần, 34 tiết *(từ tiết 37 đến tiết 70)*

Tuần	***Tiết***	***Nội dung***	***Ghi chú***
19	*37,38*	- Quantifiers - Do exercises	
20	*39,40*	- Modal verbs in conditional type 1 - Do exercises	
21	*41,42*	- Articles - Do exercises	
22	*43,44*	- Articles - Do exercises	
23	*45,46*	- Conditional sentences type 2 - Do exercises	
24	*47,48*	- Relative clauses - Do exercises	
25	*49,50*	- Relative clauses - Do exercises	
26	*51,52*	- Past simple and past perfect -Do exercises	
27	*53,54*	- Defining relative clauses - Do exercises	
28	*55,56*	- Future passive - Do exercises	
29	*57,58*	- None-defininig relative clauses - Do exercises	
30	*59,60*	- Relative clauses - Do exercises	
31	*61,62*	- Despite/ In spite of - Do exercises	

32	*63,64*	-Verbs + to V/ Verb + Ving -Do exercises	
33	*65,66*	- Revision - Do mixed exercises	
34	*67,68*	- Revision - Do mixed exercises	
35	*69,70*	- Revision - Do mixed exercises	

d) Công tác kiểm tra, đánh giá:

- Hàng tuần Ban giám hiệu, tổ trưởng hoặc tổ phó ký duyệt giáo án dạy tự chọn của giáo viên.

- Hàng ngày các đồng chí trực ban trong Ban giám hiệu, giáo viên trực ban kiểm tra việc thực hiện dạy tự chọn của giáo viên các lớp.

- BGH dự giờ các giáo viên dạy tự chọn (mỗi đồng chí 2 giờ / học kỳ).

Trên đây là kế hoạch giảng dạy tự chọn năm học 2023-2024 của trường THCS Thị trấn Tiên Lãng. Trong quá trình thực hiện có điều gì vướng mắc xin các đồng chí phản ánh về BGH nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Phòng giáo dục (để phê duyệt);
- HT, PHT Hoa (chỉ đạo);
- Các tổ CM (để th/ hiện);
- Lưu:VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Cao Thị Lệ Hoa